TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 18 – 5 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 197x, tại: TN.

Nơi cư trú: Xóm CP 3, xã VP, thành phố PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Trần Văn H (Đã chết); con bà: Lê Thị S (Đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị S1 (đã ly hôn), vợ chồng có 02 con chung (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005).

- *Tiền án:* 01 - Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt Trần Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". (Trần Văn T chấp hành xong bản án ngày 06/3/2021 nhưng chưa được xóa án tích).

- *Tiền sự:* Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/01/2022, đến ngày 26/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người chứng kiến*:

1. Anh Trần Đức N; sinh năm 198x (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm CP 2, xã VP, thành phố PY, TN.

2. Anh Trần Đức B, sinh năm 198x (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm CP 3, xã VP, thành phố PY, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, tổ công tác Công an xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên) đang tiến hành tuần tra, kiểm soát thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Trần Văn T đang có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma tuý tại nhà riêng thuộc xóm CP 3, xã VP, thành phố PY, tỉnh TN. Quá trình kiểm tra địa điểm trên, tổ công tác Công an xã Vạn Phái phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay phải của T tự nguyện giao nộp 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục. Theo T khai: Số chất rắn màu trắng đục trên là ma tuý loại Heroine, T mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Tổ công tác Công an xã Vạn Phái đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng trên và bàn giao đối tượng Trần Văn T cùng toàn bộ hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành cân khối lượng số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Trần Văn T được 0,037 gam và niêm phong trong phong bì ký hiệu G gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 280/KL-KTHS ngày 25/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma tuý; **loại Heroine**; có khối lượng gửi giám định là **0,037 gam**.

Quá trình điều tra, Trần Văn T khai nhận: Khoảng 03 ngày trước khi bị bắt quả tang, T đi đến khu vực xóm Thanh Xuyên, xã Trung Thành (nay là tổ dân phố Thanh Xuyên, phường Trung Thành), thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma tuý về sử dụng. Đến nơi, T đi đến trước cửa một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ hướng Thái Nguyên đi Hà Nội, rồi đưa số tiền 50.000 đồng qua lỗ nhỏ trên cửa sát nền bê tông vào trong thì bên trong nhà có người cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục là ma tuý, loại Heroine. Mua được ma tuý, T mang về nhà sử dụng dần. Đến khoảng hơn 16 giờ ngày

17/01/2022, T chuẩn bị sử dụng nốt số ma tuý còn lại tại khu vực bếp thuộc nhà riêng tại xóm CP 3, xã VP, thành phố PY, tỉnh TN nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an xã Vạn Phái kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Tuy khối lượng ma túy Heroine mà Trần Văn T tàng trữ dưới 0,1 gam, nhưng trước đó T đã bị kết án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự chưa được xóa án tích, nên hành vi tàng trữ trái phép 0,037 gam Heroine của T đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K bên trong đựng vỏ bao mẫu niêm phong thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn T; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G, bên trong có 0,024 gam Heroine của Trần Văn T, hoàn lại sau giám định được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSPY, ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số: 57/CT-VKSPY, ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Văn T** mức án từ **18** đến **24** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K bên trong đựng vỏ bao mẫu niêm phong thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn T; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G, bên trong có 0,024 gam Heroine của Trần Văn T, hoàn lại sau giám định.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo và bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình,

thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị về hình phạt bổ sung và án phí. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là cao so với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị xem xét hoàn cảnh, điều kiện bị cáo hiện nay xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo mau chóng trở về với xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức án 18 tháng tù.

Đại diện viện kiểm sát đối đáp cho rằng: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không chịu tu dưỡng, từ bỏ con đường ma úy thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém của bị cáo. Vì vậy mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa từ 18-24 tháng là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đề nghị áp dụng.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng, thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 10 phút, ngày 17/01/2022, tại nhà riêng thuộc xóm CP 3, xã VP, thành phố PY, tỉnh TN; Trần Văn T đã bị kết án về tội '*Tàng trữ trái*

phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,037 gam** chất ma túy, **loại Heroine** mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Bản cáo trạng số 57/CT-VKSPY, ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm;...".

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử thấy*:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện nên đã sớm mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy*:

- *Về nhân thân:* Qua phân tích các yêu cấu tố về nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Trần Văn T sinh ra và lớn lên tại thành phố PY, tỉnh TN, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12, sau đó nghỉ học ở nhà, làm ruộng tại địa phương. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã bị xử lý về hình sự, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên (Nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt Trần Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Do đó, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người

có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", ngoài ra bị cáo có bố là ông Trần Văn H là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 bởi lẽ tình tiết tăng nặng của bị cáo đã được sử dụng làm căn cứ để định tội danh.

[5]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc loại tội nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và làm phát sinh thêm các loại tội phạm khác nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra hỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 18 tháng là chưa phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân người phạm tội do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của người bào chữa đưa ra tại phiên tòa hôm nay.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định:

"...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản..."

Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là con liệt sĩ nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7]. *Về vật chứng vụ án:*

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K ghi mẫu lưu kho; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G, bên trong có 0,024 gam mẫu G còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G – Xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là con của liệt sĩ (thân nhân) nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

[9]. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về các vấn đề khác của vụ án:* Trong vụ án này, T khai mua tại một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm phía bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng Thái Nguyên - Hà Nội thuộc tổ dân phố Thanh Xuyên, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên. Khi mua ma túy, T không biết ngôi nhà này của ai, khi mua không nhìn thấy người bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp, có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ các Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

2.1 Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn T **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2022.

2.2 Về Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn T.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn T 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong ký hiệu K ghi mẫu lưu kho; 01 (*Một*) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G, bên trong có 0,024 gam mẫu G còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G;

Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố

Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 19/4/2022.

4. Về Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hải **Nguyễn Thị Thanh** **Nguyễn Hải Chiều**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Bị cáo; Đương sự trong vụ án (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiều